

**BỘ Y TẾ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
HỖ TRỢ KỸ THUẬT QUỸ TOÀN CẦU
PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 181 /QTC- CT
V/v mời báo giá vật dụng cấp phát thuốc
methadone nhiều ngày

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2025

Thư mời báo giá

Kính gửi: Các đơn vị/nhà cung cấp dịch vụ có quan tâm.

Để chuẩn bị cho công tác mua sắm vật dụng cấp phát thuốc methadone nhiều ngày, Ban Quản lý dự án hỗ trợ kỹ thuật Quỹ toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2024 - 2026 (Ban Quản lý dự án) có nhu cầu tìm đơn vị cung cấp vật dụng phục vụ hoạt động cấp phát thuốc methadone nhiều ngày cho người bệnh điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện giai đoạn 2025 - 2026 của Dự án, bao gồm:

1. Chai đựng thuốc methadone cấp cho bệnh nhân thuộc hoạt động cấp thuốc methadone nhiều ngày.

2. Túi đựng chai thuốc methadone cấp cho bệnh nhân thuộc hoạt động cấp thuốc methadone nhiều ngày.

Mục đích của báo giá để làm cơ sở xây dựng dự toán và lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Ban Quản lý dự án kính đề nghị quý đơn vị/nhà cung cấp có đủ năng lực và kinh nghiệm quan tâm, nghiên cứu, báo giá cho hoạt động nêu trên theo mẫu tại Phụ lục kèm theo công văn này.

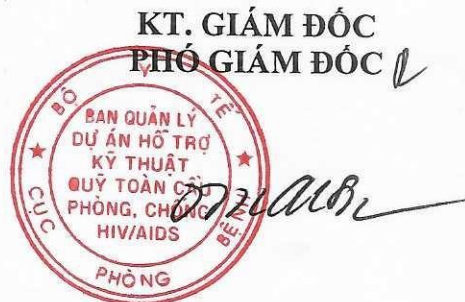
Bản gốc Báo giá (có chữ ký và đóng dấu) đề nghị gửi về văn phòng Ban Quản lý dự án tại Phòng 16.11, Tầng 16, Cục Phòng bệnh, ngõ 19 Phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội trước ngày 08/10/2025 và bản scan gửi về địa chỉ email: hiv.vadp@gmail.com, quynhmai.vaac@gmail.com. Thời hạn hiệu lực của báo giá tối thiểu 03 tháng kể từ ngày phát hành.

Mọi thắc mắc xin liên hệ ThS. BS. Nguyễn Quỳnh Mai, điện thoại: 0915595691.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu VT, CT.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Hải Sơn

Phụ lục 1

Chai đựng thuốc methadone cấp cho bệnh nhân thuộc hoạt động cấp thuốc Methadone nhiều ngày cho người bệnh điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện
(Kèm theo Công văn số 81/QTC-HC ngày 30/10/2025 của Ban Quản lý dự án)

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Ban Quản lý Dự án hỗ trợ kỹ thuật Quỹ Toàn cầu Phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2024-2026
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
- Bà Nguyễn Quỳnh Mai, Tổ Can thiệp và giám tác hại
- Điện thoại: 0915 595 691 Email: quynhmai.vaac@gmail.com
3. Cách thức nhận báo giá:
- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Văn phòng Ban Quản lý Dự án – Phòng 1610, Tầng 16, Cục Phòng bệnh, Ngõ 19 Duy Tân, Cầu Giấy, HN.
Nhận qua email: hiv.vadp@gmail.com hoặc quynhmai.vaac@gmail.com.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày phát hành văn bản đến hết ngày 07/10/2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 3 tháng kể từ ngày phát hành.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn giá trước thuế (VNĐ)	Thuế suất (%)	Đơn giá sau thuế (VNĐ)	Thành tiền trước thuế (VNĐ)	Thành tiền sau thuế (VNĐ)
1	Bộ chai đựng thuốc methadone cấp cho bệnh nhân	Chai	2.486.400	I. Chai đựng thuốc Methadone 1. Mô tả sản phẩm Chai sử dụng đựng được 30 ml dung dịch (thể tích ngang là 30 ml ± 3,0 ml), nắp xé (đảm bảo chai thuốc còn niêm phong khi sử dụng phải xé					

đ

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn giá trước thuế (VNĐ)	Thuế suất (%)	Đơn giá sau thuế (VNĐ)	Thành tiền trước thuế (VNĐ)	Thành tiền sau thuế (VNĐ)
	(Mỗi bộ gồm có 01 chai, 01 nắp, 01 nhãn)			dây niêm phong mới mở được chai thuốc) dùng để cấp phát thuốc cho bệnh nhân mang thuốc về. 2. Cấu tạo Chai hình trụ, nắp xé và nhãn thuốc 3. Chất liệu Làm từ nhựa HDPE, màu trắng. 4. Độ sạch Đảm bảo độ sạch 5. Chỉ tiêu kiểm tra 5.1. Kích thước Chiều cao tổng (A) 49,5 mm ± 1,5 mm Đường kính thân (I) 35,5 mm ± 0,5 mm 5.2. Ngoại quan: Tất cả bề mặt - Chai bằng nhựa HDPE, màu trắng - Màu đồng nhất trong từng lọ - Không dư nhựa thiếu nhựa bên trong cổ chai - Không lẫn màu, dơ, khuyết miệng, trầy xước. - Không cắt phạm, không răng cưa - Có không quá hai (02) vật lạ chấm đen có diện tích < 0,3 mm². 5.3. Lắp ráp: Chai đóng nắp - Đóng nắp không rỉ					

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn giá trước thuế (VNĐ)	Thuế suất (%)	Đơn giá sau thuế (VNĐ)	Thành tiền trước thuế (VNĐ)	Thành tiền sau thuế (VNĐ)
				- Đổ nước vào 2/3 chai, đóng nắp, để ngược chai nghiêng 45 độ so với mặt phẳng bàn thì nước không bị rò rỉ trong 24h. 5.4. <i>Trọng lượng:</i> 01 chai: 6,6 gam $\pm$ 1,0 gam 5.5. <i>Thể tích ngang vai</i> 01 chai: 30 ml $\pm$ 3,0 ml II. <u>Nắp chai đựng thuốc Methadone</u> 1. Cấu tạo Nắp xé, đảm bảo chai thuốc khi người bệnh mang về sẽ còn nguyên niêm phong và khi sử dụng phải xé dây niêm phong mới mở được chai thuốc). 2. Chất liệu Nắp bằng nhựa LDPE, màu trắng sữa. 3. Chỉ tiêu kiểm tra 3.1. Kích thước - Chiều cao tổng (A): 15,45 mm $\pm$ 0,5 mm - Đường kính vòng chống chảy (B) 21,9 mm $\pm$ 0,5 mm - Đường kính ngoài (D): 31,5mm $\pm$ 0,5 mm 3.2. Ngoại quan: Tất cả bề mặt SP Nắp màu trắng sữa, nhựa LDPE. Không thiếu nhựa, dơ dính dầu.					

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn giá trước thuế (VNĐ)	Thuế suất (%)	Đơn giá sau thuế (VNĐ)	Thành tiền trước thuế (VNĐ)	Thành tiền sau thuế (VNĐ)
				Không lẫn màu, dơ, trầy xước. 3.3. <i>Trọng lượng nắp chai</i> 2,65 gam $\pm$ 0,5 gam III. <u>Nhãn thuốc</u> (Nhãn phụ dán trên chai đựng thuốc Methadone) Chỉ tiêu kiểm tra 1. Kích thước: 27 mm x103 mm. 2. Quy cách: Xén thành phẩm 3. Chất liệu: Giấy decan 4. Màu sắc in: Màu đen 5. Định lượng: 130g/m2 $\pm$ 10% IV. <u>Địa điểm tiếp nhận</u> Hàng hóa sau khi được sản xuất sẽ được giao trực tiếp đến địa bàn cụ thể tại 06 tỉnh, thành phố bao gồm: Lào Cai, Lai Châu, Bắc Ninh, Điện Biên, Hải Phòng và Nghệ An. Địa điểm chi tiết có thể thay đổi tên và địa chỉ theo sắp xếp mới của từng địa bàn (<i>chỉ tiết số lượng và địa chỉ cụ thể tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo công văn này</i>)					

Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí theo quy định hiện hành và tất cả các chi phí liên quan để thực hiện gói thầu./.

✓

Phụ lục 2

Túi đựng chai thuốc methadone cấp cho bệnh nhân thuộc hoạt động cấp thuốc Methadone nhiều ngày
(Kèm theo Công văn số /QTC-HC ngày / /2025 của Ban Quản lý dự án)

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

Thực hiện theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Công văn này.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn giá trước thuế (VNĐ)	Thuế suất (%)	Đơn giá sau thuế (VNĐ)	Thành tiền trước thuế (VNĐ)	Thành tiền sau thuế (VNĐ)
1	Túi đựng chai thuốc methadone cấp cho bệnh nhân	Chiếc	7.400	1. Kích thước (tổng thể): Chiều cao: 27 cm ± 0,5 cm Chiều rộng: 08 cm ± 0,5 cm Chiều dài: 23 cm ± 0,5 cm 2. Ngăn đựng thuốc bên trong túi: - Có 12 ngăn, được chia thành 3 hàng mỗi hàng có 4 ngăn. - Mỗi ngăn chứa được 1 chai thuốc. - Mỗi hàng đều có nắp đậy và băng dính, gai cho cả 4 ngăn để chống rơi chai thuốc ra ngoài. - Kích thước của mỗi ngăn: + Chiều cao: 4 cm ± 0,5 cm + Chiều rộng: 5 cm ± 0,5 cm 3. Cấu tạo: Hàng hóa đáp ứng tối thiểu các yêu cầu sau: + Khung bên trong bằng tôn kẽm dày 0,6 mm					

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn giá trước thuế (VNĐ)	Thuế suất (%)	Đơn giá sau thuế (VNĐ)	Thành tiền trước thuế (VNĐ)	Thành tiền sau thuế (VNĐ)
				+ Bên ngoài được bọc bằng vải dù, chất liệu 600D x 600D (D: Denier) PVC màu đen; + Bên trong được lót bằng vải ni PU có độ dày 0,4 mm và có ngăn kéo áp thân trước để đựng sổ cấp phát và thẻ cho bệnh nhân. 4. Các phụ kiện kèm theo: + Dây khóa 5 ly răng nhựa màu đen. + Khóa 3 số chống trộm. + Quai xách, quai đeo làm bằng vải dù, chất liệu tối thiểu 600Dx600D PVC màu đen. 5. In Logo trên bề mặt túi: 01 Logo của Cục Phòng bệnh và 01 Logo của Quỹ toàn cầu 6. Địa điểm tiếp nhận Hàng hóa sau khi được sản xuất sẽ được giao trực tiếp đến địa bàn cụ thể tại 06 tỉnh, thành phố bao gồm: Lào Cai, Lai Châu, Bắc Ninh, Điện Biên, Hải Phòng và Nghệ An. Địa điểm chi tiết có thể thay đổi tên và địa chỉ theo sắp xếp mới của từng địa bàn (<i>chi tiết số lượng và địa chỉ cụ thể tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo công văn này</i>)					

Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí theo quy định hiện hành và tất cả các chi phí liên quan để thực hiện gói thầu./.

✓

Phụ lục 3
Dự kiến địa điểm tiếp nhận vật phẩm sử dụng trong hoạt động cấp thuốc Methadone nhiều ngày
cho người bệnh điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện
(Kèm theo Công văn số /QTC-HC ngày / 2025 của Ban Quản lý dự án)

TT	Tỉnh/TP	Chỉ tiêu bệnh nhân		Số chai đựng thuốc			Số túi đựng thuốc		
		2025	2026	2025	2026	Tổng	2025	2026	Tổng
I	Lào Cai (công văn số 219/KSBT-HIV/AIDS ngày 19/8/2025: Phụ lục)	800	800	302,478		302,478	1,284	0	1,284
1	BVĐK khu vực Bảo Thắng	130	130	45,000		45,000	230		230
2	BVĐK khu vực Bát Xát	90	90	35,000		35,000	150		150
3	BVĐK khu vực Bảo Yên	80	70	30,000		30,000	120		120
4	BVĐK số 4 tỉnh Lào Cai	80	80	35,000		35,000	130		130
5	BVĐK khu vực Văn Bàn	220	250	95,478		95,478	344		344
6	Cơ sở điều trị nghiện chất- CDC Lào Cai (Cơ sở 2)	200	180	62,000		62,000	310		310
II	Lai Châu (công văn số 747/KSBT-KHNV ngày 19/8/2025: Phụ lục)	1,426	1633	364,118		364,118	420	0	420
1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	196	230	38,568		38,568	46		46
2	TTYT Tam Đường	130	142	25,440		25,440	40		40

TT	Tỉnh/TP	Chỉ tiêu bệnh nhân		Số chai đựng thuốc			Số túi đựng thuốc		
		2025	2026	2025	2026	Tổng	2025	2026	Tổng
3	TTYT Tân Uyên	150	148	26,311		26,311	40		40
4	TTYT Than Uyên	250	274	89,407		89,407	110		110
5	TTYT Phong Thổ	300	353	107,761		107,761	34		34
6	TTYT Sìn Hồ	110	149	14,751		14,751	40		40
7	TTYT Nậm Nhùn	100	107	7,407		7,407	40		40
8	TTYT Mường Tè	190	230	54,474		54,474	70		70
III	Bắc Ninh (công văn số 212/KSBT-HIV ngày 22/8/2025: Phụ lục 3)	790	0	502,660	0	502,660	1,192		1,192
1	TTYT Tân Yên	80		49,484		49,484	121		121
2	TTYT Lục Nam	40		24,792		24,792	50		50
3	TTYT Hiệp Hòa	90		85,343		85,343	199		199
4	TTYT TX Việt Yên	65		45,437		45,437	117		117
5	TTYT Sơn Động	32		23,316		23,316	45		45
6	TTYT Lạng Giang	65		31,068		31,068	81		81

TT	Tỉnh/TP	Chỉ tiêu bệnh nhân		Số chai đựng thuốc			Số túi đựng thuốc		
		2025	2026	2025	2026	Tổng	2025	2026	Tổng
7	TTYT Lục Ngạn	110		60,685		60,685	108		108
8	TTYT Yên Dũng	55		37,009		37,009	101		101
9	TTYT Bắc Ninh số 1	110		62,945		62,945	139		139
10	TTYT Yên Thế	38		39,431		39,431	96		96
11	CDC Bắc Ninh số 1	105		43,150		43,150	135		135
IV	Điện Biên (công văn số 957/CV-KSĐT ngày 20/8/2025; Phụ lục)	1,576	1773	211,583	236,256	447,839	827	828	1,655
1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	178	188	9,746	10,223	19,969	120	121	241
2	TTYT Điện Biên Phủ	144	171	27,083	32,161	59,244	85	85	170
3	TTYT Thanh An	335	390	46,910	54,686	101,596	155	155	310
4	TTYT Mường Ảng	170	170	32,286	32,286	64,572	90	90	180
5	TTYT Tòa Chùa	63	75	12,887	15,341	28,228	55	55	110
6	TTYT Tuần Giáo	423	498	42,356	49,865	92,221	150	150	300
7	TTYT Na Sang	89	89	18,261	18,261	36,522	77	77	154

TT	Tỉnh/TP	Chỉ tiêu bệnh nhân		Số chai đựng thuốc			Số túi đựng thuốc		
		2025	2026	2025	2026	Tổng	2025	2026	Tổng
8	TTYT Mường Lay	26	26	3,555	3,555	7,110	18	18	36
9	TTYT Mường Nhé	63	66	14,624	15,320	29,944	52	52	104
10	TTYT Điện Biên Đông	85	100	3,875	4,558	8,433	25	25	50
V	TP Hải Phòng (công văn số 300/KSBT-DVTTYT ngày 20/8/2025)	1,680	0	527,020	0	527,020	770	0	770
	(đã rà soát và giữ nguyên theo Công văn số 1597/TTKSBT-DVTTYT ngày 23/10/2024)								
1	CSDT Methadone Vĩnh Niệm	200		78,675		78,675	189		189
2	CSDT Methadone Ngô Quyền	115		47,253		47,253	66		66
3	CSDT Methadone Thủy Sơn	200		67,417		67,417	68		68
4	CSDT Methadone Hồng Bàng	100		12,857		12,857	0		0
5	CSDT Methadone Kiến An	200		73,480		73,480	174		174
6	CSDT Methadone Thủy Triều	150		41,830		41,830	81		81
7	CSDT Methadone Hải An	85		18,618		18,618	39		39

TT	Tỉnh/TP	Chỉ tiêu bệnh nhân		Số chai đựng thuốc			Số túi đựng thuốc		
		2025	2026	2025	2026	Tổng	2025	2026	Tổng
8	CSDT Methadone Thanh Xuân	120		32,139		32,139	38		38
9	CSDT Methadone Hòa Bình	120		39,132		39,132	59		59
10	CSDT Methadone An Lão	50		5,280		5,280	0		0
11	CSDT Methadone An Dương	100		40,560		40,560	10		10
12	CSDT Methadone Đồ Sơn	80		26,448		26,448	18		18
13	CSDT Methadone Dương Kinh	40		8,224		8,224	0		0
14	CSDT Methadone Vĩnh Bảo	60		12,592		12,592	18		18
15	CSDT Methadone Tiên Lãng	60		22,515		22,515	12		12
VI	Nghệ An (công văn số 1123/KSBT-HIV ngày 04/9/2025)	1,035		342,285		342,285	2,079		2,079
1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	165		62,380		62,380	409		409
2	TTYT Quế Phong	145		61,727		61,727	305		305
3	TTYT Quỳnh Châu	175		55,326		55,326	300		300
4	TTYT Tương Dương	27		12,225		12,225	50		50

TT	Tỉnh/TP	Chỉ tiêu bệnh nhân		Số chai đựng thuốc			Số túi đựng thuốc		
		2025	2026	2025	2026	Tổng	2025	2026	Tổng
5	Trung tâm GDĐXH I	10		6,262		6,262	30		30
6	TTYT Thanh Chương	60		13,286		13,286	100		100
7	TTYT Kỳ Sơn	21		4,898		4,898	50		50
8	TTYT Đô Lương	82		15,509		15,509	200		200
9	TTYT Con Cuông	55		13,329		13,329	100		100
10	TTYT Quỳnh Hợp	80		19,192		19,192	150		150
11	TTYT Thái Hòa	70		12,617		12,617	150		150
12	TTYT Diễn Châu	145		65,534		65,534	235		235
	Tổng 6 tỉnh/TP	7,307	4,206	2,250,144	236,256	2,486,400	6,572	828	7,400